

Bản án số: 07/2026/HS-ST.

Ngày: 16 – 01 - 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Rực;

2. Bà Trần Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/HSST, ngày 11 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 2000; nơi sinh: thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D P, Khóm C, phường S, thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện tại: Khu V, phường P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh, em và bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 04/12/2024 cùng có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp K, xã A, thành phố Cần Thơ và ngày 16/12/2024 cùng có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ nên mỗi bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số: 26/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cần Thơ; ngày 22/8/2024 cùng có hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn khu vực A, phường P, thành phố Cần Thơ nên bị cáo Đ bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo T bị xử phạt 04 năm tù, tổng hợp hình phạt là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù theo Bản án số 39/2025/HS-ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Quyết định tạm giam số 35/2025/HSST-QĐTG ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tại Trại Tạm giam số 2, Công an thành phố C (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001; nơi sinh: thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D P, Khóm C, phường S, thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện tại: Khu V, phường P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh, em và bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 04/12/2024 cùng có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp K, xã A, thành phố Cần Thơ và ngày 16/12/2024 cùng có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ nên mỗi bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số: 26/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cần Thơ; ngày 22/8/2024 cùng có hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn khu vực A, phường P, thành phố Cần Thơ nên bị cáo Đ bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo T bị xử phạt 04 năm tù, tổng hợp hình phạt là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù theo Bản án số 39/2025/HS-ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ; bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Quyết định tạm giam số 36/2025/HSST-QĐTG ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tại Trại Tạm giam số 2, Công an thành phố C (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1970; trú tại: Khóm K, phường K, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kiều H1, sinh năm 1979; trú tại: Số C P, khu V, phường P, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 07 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2024, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H1-2089 chở Nguyễn Ngọc Đ đi từ Sóc Trăng đi xuống khu vực xã T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến chợ M, bị cáo Đ đổi là người điều khiển xe đến đoạn đường gần cây xăng H2 thuộc ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ thì các bị cáo nhìn thấy có một chiếc xe SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 83P1-191.71 của ông Trần Quốc T1 để trước sân phía ngoài hàng rào nhà của bà Nguyễn Thị Mỹ L1 không có ai trông coi nên dừng xe lại. Bị cáo Đ ngồi trên xe ở ngoài lộ để canh đường, bị cáo T đi vào và dùng cây vít cạy ổ khóa xe lấy trộm. Khi lấy trộm được xe, bị cáo T điều khiển chiếc xe trộm được về hướng Sóc Trăng còn bị cáo Đ thì điều khiển xe Wave biển kiểm soát 83H1-2089 theo phía sau. Các bị cáo đến khu vực đường T tìm địa điểm để bán xe lấy tiền tiêu xài thì lực lượng Công an phường E, thành phố S (cũ) thấy nghi vấn nên đã mời các bị cáo về trụ sở làm việc và các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, vụ án sau đó được chuyển vụ án đến Công an xã T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện T giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu:

YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Màu sơn: Đỏ đen, biển kiểm soát 83P1-191.71 thời điểm yêu cầu định giá ngày 11/11/2024 là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 18/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKV9, ngày 07/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ để xét xử Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, bị hại Trần Quốc T1 đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Trần Quốc T1 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Màu sơn: Đỏ đen, biển kiểm soát 83P1-191.71 (đã qua sử dụng) đã trả lại cho bị hại Trần Quốc T1 nên không đặt ra xem xét.

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát 83H1-2089 (đã qua sử dụng). Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T nhận thấy hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về lý lịch của bị can: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C xác định lý lịch của các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc T đều có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 22/5/2025 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6) xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản) theo Bản án số 26/2025/HS-ST, đến ngày 17/9/2025 chấp hành xong bản án). Tuy nhiên, hành vi phạm tội trong vụ án do Tòa án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6) xét xử được thực hiện vào ngày 04/12/2024 và ngày 16/12/2024 tức sau ngày thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này (ngày 11/11/2024). Do đó, trong vụ án này các bị cáo được xác định là không có tiền án.

[3]. Tại phiên tòa, bị hại là ông Trần Quốc T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kiều H1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của ông Trần Quốc T1 và bà Trần Thị Kiều H1 không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo có mặt không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 292 và 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, cụ thể: Khoảng hơn 07 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2024, bị can Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H1-2089 chở bị can Nguyễn Ngọc T đi tìm tài sản trộm cắp, khi đến nhà của bà Nguyễn Thị Mỹ L1 thuộc ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ thì phát hiện chiếc xe SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 83P1-191.71 của ông Trần Quốc T1 để trước sân phía ngoài hàng rào nhà không có ai trông coi nên bị cáo Đ ngồi trên xe ở ngoài lộ để canh đương còn bị cáo T đi vào và dùng cây vít cạy ổ khóa xe và điều khiển chiếc xe trộm được về hướng Sóc Trăng tìm nơi để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trong lúc đang ngồi uống cà phê để tìm nơi bán xe thì bị Công an phường E, thành phố S kiểm tra mời làm việc thì các bị cáo thừa nhận trộm cắp xe. Giá trị chiếc xe SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 83P1-191.71 tại thời điểm định giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo thực

hiện đã cấu thành tội “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 10/CT-VKSKV9, ngày 07/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật; đồng thời hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không có sự bàn bạc thỏa thuận, phân công vai trò không thể hiện sự cấu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phạm tội là có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội này thì ngày 04/12/2024 cùng có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp K, xã A, thành phố Cần Thơ và ngày 16/12/2024 cùng có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ nên mỗi bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số: 26/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cần Thơ; ngày 22/8/2024 cùng có hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn khu vực A, phường P, thành phố Cần Thơ nên bị cáo Đ bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo T bị xử phạt 04 năm tù, tổng hợp hình phạt là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù theo Bản án số 39/2025/HS-ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ. Do đó tại lần thực hiện hành vi phạm tội này các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị lấy trộm đã được thu hồi ngay và trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Quốc T1 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; Màu sơn: Đỏ đen, biển kiểm soát 83P1-191.71 (đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố C đã thu hồi và trả lại cho bị hại Trần Quốc T1 theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát 83H1-2089 (đã qua sử dụng). Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát 83H1-2089 (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2025 (Bút lục 198), hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Cần Thơ đang quản lý).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9-Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND phường Phú Lợi, tp Cần Thơ;
- UBND phường Sóc Trăng, tp Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo